

bí truyền). Như vậy, thiết nghĩ quan điểm của Luật sư Châu Hoàng đã quá rõ, thế nhưng vẫn có người nghĩ như thế này như thế kia trong hàng ngài Hoàng Tấn. Rồi tôi ý kiến của ngài Hoàng Tấn, có người đã luận giải, nêu ra ba lý do:

1- Nếu Sa đi xem trình các giới luật T kheo rồi thấy giới pháp quá nhiều, khó khăn, sợ sanh tâm thối thất, không dám thọ giới C túc.

2- Nếu Sa đi biết giới luật T kheo, khi thấy các T kheo thọ giới rồi mà không giới nghiêm túc, họy phạm phạm giới, họ sợ sanh tâm kiêu mạn, khinh rẻ các T kheo, do đó sợ thọ phạm, mất lợi ích.

3- Khi đã biết trình các giới pháp thì lúc thọ giới thấy giới không còn thiêng liêng, tâm chí thành sút giảm nên khó giữ giới thọ.

Lý luận này mới nghe qua có vẻ như hợp lý, nhưng xét kỹ thì hoàn toàn không nên. Vì các lý do: Thứ nhất, chúng ta thấy người xuất gia toàn là người không biết học hỏi hay sao mà “thấy giới pháp nhiều sanh tâm thối thất?”; thứ hai, lý nào người xuất gia lại quá kém phạm phạm, chuyên phạm lỗi lầm tìm vạ, họ “thấy T kheo phạm giới liền sanh tâm khinh rẻ?”; thứ ba, vấn đề giới thọ giữ giới thọ là do ba việc: “Giới sự thanh tịnh, Giới đàn trang nghiêm và Giới thọ chí thành”, chứ đâu phải như giới thọ không biết trình các giới luật mà giữ giới thọ?

Quả thật lý luận trên có nhiều chỗ đi xa tình thế giới pháp và giới luật. Ai cũng biết ngài Qui Sơn (771-833) dạy nghĩa người xuất gia: “Phàm là người xuất gia là mong cắt bỏ các dục chân trần cao rộng, hình dáng và tâm hồn khác với thế tục. Vì mục đích làm rộng dòng thánh, trừ áp quần ma, báo đáp ân đức và cứu vớt ba cõi”. Và các bậc thầy đức cũng đã nói: “Thật thế người phi trình phụ đạo giới thoát hán, hà năng kham thọ?” (Trên đời này, nếu chúng ta phạm phạm trình phụ đạo giới thoát, thì làm sao để được người “sống như người xuất gia?”).

Về Luật đời sống, về thời gian nhàn nhã để xuất gia phải chờ nhàn nhàn ngẫm: về hình dáng thì sáu căn phải đầy đủ, không mất một khúc xương nào, về tâm hồn thì phải là người hạo tâm xuất gia, có dũng khí kiên cường bất thoái, chứ không phải ai cũng xuất gia được. Chỗ thời mà ca dao ta có câu “Năm lúa mùa hè lúa chiêm – Trồng cái đâu”.

Đúng ra, vì nhà xem trọng giới pháp nên Sa di biết được công đức của giới là “phòng phi chướng ác”, là “thuyền bè đưa người qua bể khổ”, nên họ mới sinh tâm khát nguyện, trông mong được lãnh thọ giới pháp. Khi đã hiểu giới luật, thời gian đi tu khó làm mà các Tỷ kheo vẫn tuân thủ nghiêm túc, thì họ càng tăng thêm tâm cung kính, chứ làm sao dám khinh thường? Một khác, các Tỷ kheo khi đã hiểu rằng người đi tu biết như mình đã lãnh thọ, thì càng phải nương hòa trì hoãn không dám buông lung, vì sợ thiên hạ phê bình. Kinh nghiệm thực tế cho thấy các nước Nam phương như Campuchia, Thái Lan..., mới Phật tử đưa biết giới luật của Tỷ kheo và họ rất tôn kính các nhà sư, chứ không bao giờ dám coi thường hay chửi trịch. Chính nhà biết trọng giới luật nên họ mới có thể tạo được niềm tin và tìm cách yểm trợ các sư giới giới tử hân. Tình trạng hiện nay ở thành phố ta có những kẻ lợi dụng chức vị vàng để đi xin ăn làm tổn thương Phật pháp. Nếu Phật tử biết rõ giới luật, tất họ sẽ tự giác và tìm cách ngăn chặn hành vi phi pháp của những hàng ngũ này, để giữ gìn sự trong sáng của đạo pháp.

Còn về đời này nữa, thời gian Luật phải chăng là bí truyền dành riêng cho các thời Tỷ kheo, các chúng khác không có quyền biết được? Khổng tử nói về vô căn cứ, không có cơ sở và trái với thực tế. Vì trong các giới đi tu dành cho Phật tử cũng như Sa di, không có một giới nào ngăn cấm họ tìm hiểu giới và bản của Tỷ kheo hết. Đành rằng chỉ có các Tỷ kheo thọ 250 giới, và các Tỷ kheo nữ thọ 348 giới mới có bản phải tuân thủ giới pháp của mình, còn những người khác không ai có quyền bắt họ phải tuân thủ. Đó là nói về trách nhiệm giữ gìn, còn việc của họ, tìm hiểu với thiện chí hàng ngày thì ai cũng có quyền nghiên cứu giới luật Tỷ kheo mà không vì phạm bất cứ điều gì xấu nào.

Giới sư mới hội đoàn nào đó gọi chúng ta gia nhập, rồi mới cho biết nội quy và điều lệ, thì liệu chúng ta có yên tâm gia nhập hay nghi ngờ hội đoàn đó có điều gì mờ ám, bất chính? Theo lý thường, người có trí tuệ khi muốn tham dự một tổ chức nào cũng phải tìm hiểu tình hình điều lệ của tổ chức ấy rồi mới tham gia. Đó là một việc làm hợp lý và có tinh thần khoa học.

Về lý, Phật giáo là đạo công truyền chứ không phải bí truyền, là đạo trí tuệ chứ không phải giáo điều, lý lẽ càng không chấp nhận sự cuồng tín. Chính Đức Phật đã bác bỏ quan điểm độc quyền của Bà La Môn cho rằng chỉ có giáo sĩ Bà La Môn mới có quyền được Thánh kinh Vệ Đà. Phật còn dạy: “Tin Ta mà không hiểu Ta, tức là huyễn bóng Ta”. Và một chỗ khác lại nói:

“Chánh pháp được thuyết giảng giảng như bàn tay mở ra, chứ không phải bàn tay nắm lại”.
Học nói: “Phật pháp là thiệt thớt hiên tời, vượt ngoài thế gian, đến đến mà thảy, được được trí chơn ng”. Chung quy cũng chỉ như nói lên tinh thần của mở, phóng khoáng, tự do tự tại và tôn trọng sự thật của đời trí tuệ mà thôi.

Hơn nữa, bằng bác đó đây trong một số kinh điển đều có đề cập đến giới Tỳ kheo; như kinh Di Giáo, Phật dạy Tỳ kheo không được buôn bán đồ đạc, không được mua ruộng tởo nhà, không được đào đất, trồng cây, không được coi ngày, xem tử ng v.v... Như vậy toàn là giới của, chứ có gì khác đâu. Vậy là ngày nay, kinh điển, giới luật được in ra, phát hành rộng rãi, ai cũng có thể tìm được, thì làm sao cảm ngộ được ta xem giới cho được.

Hơn nữa, giá như ông cha ta để lại di chúc cho chúng ta theo đó sống hợp với đạo lý làm người, học trở thành một người hữu ích, có giá trị, rồi chúng ta đem cốt trên khám mà thôi, không biết trong đó nói gì, thì thế hành vi này là tôn kính hay bất kính đối với tổ tiên?

Ai cũng biết rằng tính chất của giới luật là “thanh tịnh”, nghĩa là mát mẻ, là “biết biết giới thoát”, tức là giới được đi u nào giới thoát được đi u này, thế mà báo rằng “người nào xem trước giới luật Tỳ kheo thì phạm tội ngang bằng tội ngũ nghịch” thì thế không còn biết nói thế nào nữa! Như vậy chơn hóa ra quyển Luật Tỳ ph là một tác phẩm văn hóa được học hay sao? Nói kiểu này là chỉ nhìn vào một cách rất phiến diện và lệch lạc. Thế số, nếu như người hiểu hành giới luật thì có lẽ xã hội sẽ tốt đẹp hơn nhiều; và nhờ thế mà ác xảy ra hàng ngày làm cho chúng ta phải đau lòng cho chính sự giới đi không ít.

Đành rằng công đức của đức Phật và đức Phật Thích Ca là đáng trân trọng, chúng ta chơn dám xem thế; nhưng nếu báo phải tin một cách tuyệt đối, không được tìm hiểu thấu đáo, thì chúng ta cũng không thể chấp nhận, vì nó trái hẳn với tinh thần của Phật. Đức Phật dạy: “Khi nghe một điều gì, các người chỉ với bác bỏ, cũng chỉ với tin ngay, dù nó là Thánh điển”.

Thế này, thế khi Đức Phật có chế giới, trải qua Tỳ Tỳ truyền truyền cho đến Tỳ Châu Hoang (1532-1612), giới luật vẫn thuần khiết, như thế, không có điều gì phải thớt mẻ, đến khi ngài Hoang Tán (1611-1685) xuất hiện sau Tỳ Châu Hoang gần một thế kỷ, đưa ra một câu nói khiến cho nhiều người hoang mang, thì làm sao chúng ta không bác bỏ cho được?

Do vậy, chúng tôi muốn nêu vấn đề này ra thảo luận xác định đây là nhóm hai mục đích: thứ nhất là hy vọng truyền an lạc cho phần nào nỗi hoang mang của tầng lớp Tăng Ni trẻ, thứ hai là nhằm nâng cao hiểu biết gia, chủa thế giới; thứ hai là để cho những ai tha thiết tìm hiểu hiểu pháp có thể nhận thức đúng đắn tình thế giới luật mà đang đời giác đã bị truyền dạy. Vì thế, tuy nhiên không hề có ý phê bình ngài Hoàng Tấn ở đây. Tuy vậy, chúng tôi cũng rất mong muốn thấy các bậc tôn túc luật sư cao minh, và hy vọng những bậc quan tâm chỉ giáo của các vị nếu có điều chi sai sót./.

(Trích “Phật Học Cơ Bản - Tập 3”, Nguyệt san Giác Ngộ, 2000)

BTV